

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

**Gói thầu: Mua sắm hoá chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho
Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên năm 2023 (Đợt 9)**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN SẢN NHI

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và Thông tư 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 58/2016/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị Quyết 37/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-BVSN ngày 07/6/2023 của Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm hoá chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên năm 2023 (Đợt 9);

Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-BVSN ngày 09/6/2023 của Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên về việc phê duyệt Yêu cầu báo giá chào hàng cạnh tranh rút gọn gói thầu: Mua sắm hoá chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Bệnh viện Sản Nhi năm 2023 (Đợt 9);

Căn cứ Thông báo mời thầu số IB2300122413 của Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên được phát hành trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ngày 09/6/2023;

Căn cứ E-HSDT của các công ty dự thầu được mở thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia vào ngày 15/6/2023;

Căn cứ Báo cáo đánh giá Báo giá gói thầu: Mua sắm hoá chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên năm 2023 (Đợt 9), lập ngày 27/6/2023 của Tổ Chuyên gia;

Căn cứ Tờ trình ngày 28/6/2023 của Tổ Chuyên gia về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm hoá chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên năm 2023 (Đợt 9);

Xét đề nghị của Tổ thẩm định tại Báo cáo thẩm định ngày 29/6/2023 thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm hoá chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên năm 2023 (Đợt 9),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm hoá chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên năm 2023 (Đợt 9), với các nội dung sau:

1. Nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế Hoàng Lâm.

Địa chỉ: 220 Nguyễn Công Trứ, Phường 4, TP. Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên.

2. Giá trúng thầu: 199.704.912 đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm lẻ bốn ngàn, chín trăm mười hai đồng*).

3. Danh mục hàng hoá trúng thầu: Theo phụ lục đính kèm

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Trưởng Phòng Tài Chính - Kế toán, Trưởng Khoa Dược có trách nhiệm hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện mua sắm, thanh toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Phòng Tài Chính - Kế toán, Trưởng Khoa Dược và các khoa phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: Dược, TC-KT,VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Như Ý

DANH MỤC HÀNG HÓA TRÚNG THẦU

Gói thầu: Mua sắm hoá chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên năm 2023 (Đợt 9)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVSN ngày 30/6/2023 của Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên)

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật, Quy cách	Số GPLH/ GPNK	Hãng-Nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Papanicolaous 1a	Dung dịch Harris Hematoxylin	Dung dịch nhuộm hematoxyline harris, không có thành phần muối thủy ngân clorit, có màu tím đậm, độ pH: 2.3-2.5 - Thành phần gồm có: Nước; Hematoxylin; Muối nhôm; Select Glycols; Select Acid; Select Preservative Qui cách: chai 500ml, chai 1000ml Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	220002165/ PCBA-HN	Cancer Diagnostic -Mỹ	Cancer Diagnostic -Mỹ	ml	7.500	1.800	13.500.000	
2	Papanicolaous 2a (OG6)	Dung dịch nhuộm Orange G6	- Dung dịch nhuộm Papanicolaou OG-6, dạng lỏng, màu cam, mùi cồn tự nhiên, có thể hòa tan trong nước - Thành phần gồm có: - Ethyl Alcohol ~85%; Nước 5%; Isopropyl Alcohol ~4%; Methyl Alcohol ~4%; Phosphotungstic Acid <5%; Orange G <2%. Quy cách: Chai 500ml. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	220002165/ PCBA-HN	Cancer Diagnostic -Mỹ	Cancer Diagnostic -Mỹ	ml	8.000	1.800	14.400.000	

3	Papanicolaous 3b (EA50)	Dung dịch nhuộm EA50	<p>- Dung dịch nhuộm Papanicolaou EA-50, dạng lỏng, màu xanh, mùi cồn tự nhiên, có thể hòa tan trong nước</p> <p>- Thành phần gồm có:</p> <p>- Ethyl Alcohol ~85%; Nước 5%; Isopropyl Alcohol ~4%; Methyl Alcohol ~4%; Muối Eosin Y disodium <3%; Phosphotungstic Acid <5%; Fast Green FCF <3%.</p> <p>Quy cách: Chai 500ml</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485:2016</p>	220002165/PCBA-HN	Cancer Diagnostic -Mỹ	Cancer Diagnostic -Mỹ	ml	8.000	1.800	14.400.000	
4	Formalin (Formol đậm trung tính 10%)	Dung dịch Formol đậm trung tính 10%	<p>Ứng dụng: Formalin đậm trung tính 10% NBF là chất cố định mô học được sử dụng trong phòng thí nghiệm và chuẩn đoán In-vitro</p> <p>- Tính chất vật lý:</p> <p>- Dung dịch dạng lỏng, trong, ko màu, có đặc trưng của Formaldehyde, tan hoàn toàn trong nước</p> <p>- Độ PH= 7.0</p> <p>- Điểm chớp cháy: 85°C</p> <p>- Thành phần gồm có:</p> <p>Nước >90%; Formaldehyde 3.5-4%; Methyl alcohol 1.0-1.5%; Sodium Phosphate, dibasic <1; Sodium Phosphate, monobasic <1%</p> <p>- Qui cách: Thùng 4 can x 3.8 lít</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 13485: 2016</p>	220002165/PCBA-HN	Cancer Diagnostic -Mỹ	Cancer Diagnostic -Mỹ	ml	320.000	132	42.240.000	

5	Paraffin type 6	Sáp Paraffin hạt tinh khiết	<p>Sáp Paraffin hạt tinh khiết chuyên dùng để vùi đúc mẫu bệnh phẩm với các chất phụ gia để tăng cường khả năng thẩm thấu, tạo độ đàn hồi và giúp cắt mẫu dễ dàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính chất vật lý: - Trạng thái vật lý: Rắn - Màu sắc: Trắng (Rõ ràng ở trạng thái nóng chảy) - Mùi: Hydrocarbon nhẹ - Điểm đông băng / Điểm nóng chảy: 54.4 – 57.2°C - Điểm chớp cháy: 212.78 °C - Thành phần gồm có: Sáp paraffin tinh khiết và sáp Hydrocarbon > 99%, Benzen, ethenyl-, polymer với 1-methylethenyl) benzen, hydro hóa < 1%. <p>Quy cách: Túi 2kg Tiêu chuẩn ISO 13485:2016</p>	220002165/ PCBA-HN	Cancer Diagnostic -Mỹ	Cancer Diagnostic -Mỹ	Kg	50	340.000	17.000.000
6	Keo gắn lamem mounting medium	Keo gắn lamem mounting medium	<p>Hóa chất dùng để gắn phủ lên mô bệnh phẩm; dạng chất lỏng, không màu, mùi thơm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm sôi và Phạm vi sôi: 111°C - Điểm chớp cháy: 4.4 °C - Giới hạn dễ cháy trên /dưới hoặc giới hạn nổ: LEL: 1.1%, UEL: 7.1% - Thành phần gồm có: - Toluene - Acrylate Polymer <p>Quy cách: Chai 118ml Tiêu chuẩn ISO 13485:2016</p>	220002165/ PCBA-HN	Cancer Diagnostic -Mỹ	Cancer Diagnostic -Mỹ	ml	236	6.292	1.484.912

7	Zero Xylen	Hóa chất thay thế Xylene	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch dạng lỏng, không màu, không mùi, không nhờn - Điểm sôi và Phạm vi sôi: 118°C tới 150°C - Điểm chớp cháy: 14°C tới 18°C - Trọng lượng riêng / Mật độ tương đối: SG = 0,74-0,76 ở 15,6 °C - Mật độ = 6,34 - Tính dễ cháy (rắn / khí): 100% dễ bay hơi - Mật độ hơi: 4.1 - Áp suất hơi: 1,5 kPa ở 20,0 °C - Tốc độ bay hơi: 1.0 (n-Butyl Acetate = 1) - Độ hòa tan: Không đáng kể trong nước - Thành phần gồm có: Aliphatic hydrocarbon > 99%. <p>Quy cách: Can 3.8 lít Tiêu chuẩn ISO 13485:2016</p>	220002165/PCBA-HN	Cancer Diagnostic -Mỹ	Cancer Diagnostic -Mỹ	ml	95.000	400	38.000.000
8	Harris Hematoxylin	Dung dịch Harris Hematoxylin	<p>Dung dịch nhuộm hematoxyline harris, không có thành phần muối thủy ngân clorit, có màu tím đậm, độ pH: 2.3-2.5</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần gồm có: Nước; Hematoxylin; Muối nhôm; Select Glycols; Select Acid; Select Preservative <p>Qui cách: chai 500ml, chai 1000ml Tiêu chuẩn ISO 13485:2016</p>	220002165/PCBA-HN	Cancer Diagnostic -Mỹ	Cancer Diagnostic -Mỹ	ml	10.000	1.800	18.000.000

9	Eosin Y	Dung dịch Eosin Y	<ul style="list-style-type: none"> - Eosin Y dung dịch nhuộm có chứa cồn - Tính chất vật lý: - Dung dịch lỏng màu đỏ - Điểm chớp cháy: ~200C - Độ hòa tan: Có thể hòa tan trong nước - Thành phần gồm có: - Ethyl Alcohol <75%; Nước <25%; Isopropyl Alcohol <5%; Methyl Alcohol <5%; Acetic Acid <5% Quy cách: Chai 500ml Tiêu chuẩn ISO 13485:2016 	220002165/ PCBA-HN	Cancer Diagnostic -Mỹ	Cancer Diagnostic -Mỹ	ml	10.000	1.800	18.000.000
10	Cồn tuyệt đối	ETHANOL 99,5% Dược dụng	<p>Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cồn (99,5%) vol - Nước cất <p>Công dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sát trùng - Tẩy vết bẩn thông thường - Sử dụng để sát khuẩn tay, dụng cụ trong gia dụng, y tế <p>Chai 1 lít</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485:2016</p>	220000041/ PCBB-BD	Công ty TNHH MTV DP OPC Bình Dương-Việt Nam	Công ty TNHH MTV DP OPC Bình Dương-Việt Nam	ml	420.000	54	22.680.000
<p>Tổng cộng: 10 mặt hàng</p> <p>Tổng tiền: 199.704.912 đồng (<i>Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm lẻ bốn ngàn, chín trăm mười hai đồng</i>)</p>										

